ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026
(Hình thức đào tạo: Tuyển sinh đào tạo đại học chính quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM)**
2. **Mã cơ sở đào tạo trong tuyển sinh: QSC**
3. **Địa chỉ các trụ sở:** Khu phố 34, Phường Linh Xuân, TP. HCM
4. **Địa chỉ trang thông tin điện tử:** *www.uit.edu.vn*
5. **Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 0908831246.
6. **Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh; đề án, quy chế thi tuyển sinh:**
   https://tuyensinh.uit.edu.vn/
7. **Địa chỉ công khai các thông tin về hoạt động của cơ sở đào tạo**:
   - https://www.uit.edu.vn/cong-bo-ba-cong-khai
   - https://www.uit.edu.vn/dam-bao-chat-luong
   - https://daa.uit.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao/ctdt-khoa-2026

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

1. **Đối tượng, điều kiện dự tuyển:** Theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), ĐHQG-HCM và của Trường ĐHCNTT tương ứng với từng phương thức xét tuyển.
2. **Mô tả phương thức tuyển sinh**:
   - Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT
   - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp, phương thức tuyển sinh: Công bố theo kế hoạch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
1	7480101	Máy tính và công nghệ thông tin	7480101	Khoa học Máy tính	280	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X06, X26)

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
						- Phương thức 1: Tuyển

2	7480101_TA	Máy tính và công nghệ thông tin	7480101	Khoa học Máy tính (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	thẳng theo quy định tại Điều 8 quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A01, D01, X26, D07)
3	7480102	Máy tính và công nghệ thông tin	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	200	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X06, X14, X26)
4	7480103	Máy tính và công nghệ thông tin	7480103	Kỹ thuật phần mềm	240	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X06, X26).
5	7480103_TA	Máy tính và công nghệ thông tin	7480103	Kỹ thuật phần mềm (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A01, D01, X26, D07)
6	7480103_QT	Máy tính và công nghệ	7480103	Kỹ thuật phần	20	Tuyển sinh sinh viên quốc tế theo phương thức riêng

		thông tin		mềm		

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
7	7480104	Máy tính và công nghệ thông tin	7480104	Hệ thống thông tin	180	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D07, D08, X06, X26)
8	7480104_TT	Máy tính và công nghệ	7480104	Hệ thống thông tin (tiên	80	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

		thông tin		(tiên tiến)		- Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A01, D01, D07, D08, X26)
9	7480106	Máy tính và công nghệ thông tin	7480106	Kỹ thuật máy tính	220	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, X06, X26)
10	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ Thông tin	120	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X06, X26)
11	7480201_VN	Máy tính và công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ Thông tin (Việt Nhật)	130	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D06, D07, X06, X26)

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
12	7480202	Máy tính và công nghệ thông tin	7480202	An toàn thông tin	180	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X06, X26)
13	7480202_TA	Máy tính và công nghệ thông tin	7480202	An toàn thông tin (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A01, D01, X26, D07)
14	7480107	Máy tính và công nghệ thông tin	7480107	Trí tuệ nhân tạo	40	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01,

						D01, D07, X06, X26)
15	75202a1	Kỹ thuật	75202a1	Thiết kế vi mạch	100	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, X06, X26)
16	75202a1_TA	Kỹ thuật	75202a1	Thiết kế vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A01, X26)

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh
						- Phương thức 1: Tuyển

17	7340122	Kinh doanh và quản lý	7340122	Thương mại điện tử	140	thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, D07, X06, X26)
18	7460108	Toán và thống kê	7460108	Khoa học dữ liệu	80	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A00, A01, D01, X26, X06, D07, A02)
19	7460108_TA	Toán và thống kê	7460108	Khoa học dữ liệu (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	50	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A01, D01, X26, D07)
20	7320104	Báo chí và truyền thông	7320104	Truyền thông đa phương tiện	60	- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT. - Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp (Tổ hợp: A01, D01, X26, D09, D10, X02)

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào cơ sở đào tạo

a. Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

b. Điểm cộng:

- Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp

Điểm cộng: tối đa 10 điểm trên thang 100.

+ Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh đạt huy chương Vàng/Bạc/Đồng kỳ thi Olympic quốc tế; giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương (trong thời gian học tập ở bậc THPT) các môn học theo bảng sau:

Môn học	Ngành xét tuyển
Toán, Tin học, Vật Lý, Tiếng Anh, Hóa học, Ngữ văn	Tất cả các ngành ngoại trừ ngành Kỹ thuật Máy tính và ngành Thiết kế Vi mạch, ngành Thiết kế vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) không cộng điểm môn Ngữ văn; ngành Truyền thông Đa phương tiện không cộng điểm môn Hóa học)

Sinh học	-Khoa học Dữ liệu -Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu -Hệ thống Thông tin -Hệ thống Thông tin (tiên tiến)
Tiếng Nhật	Công nghệ Thông tin Việt Nhật
Lịch sử, Địa lý	Truyền thông đa phương tiện

+ Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh đạt giải đặc biệt, giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam (OLP) - Khối Siêu Cúp và Khối Chuyên Tin năm 2024, 2025, 2026; Thí sinh đạt giải đặc biệt, giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Trí tuệ Nhân tạo dành cho Học sinh Toàn quốc (VOAI) năm 2025, 2026.

+ Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEIC, JLPT) còn thời hạn thỏa điều kiện trong bảng sau:

Chứng chỉ IELTS	**Chứng chỉ TOEFL iBT**	**Chứng chỉ TOIEC**		**Chứng chỉ JLPT**
		Nghe đọc	**Nói viết**	
≥ 5.0	≥ 50	≥ 650	≥ 250	≥ N3

+ Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026, học tập tối thiểu 02 năm tại các trường trong danh sách 149 trường THPT thuộc danh sách ưu tiên xét

tuyển theo quy định ĐHQG-HCM có học lực Tốt và hạnh kiểm Tốt trong 3 năm THPT đồng thời có điểm trung bình các môn theo tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành đăng ký ≥ 8.0.

c. Tiêu chí phân ngành, chương trình đào tạo (CSĐT tuyển sinh theo nhóm ngành)

d. Các thông tin khác:

- Học phí dự kiến; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

TT	Chương trình đào tạo	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029	Năm học 2029-2030
1	Chương trình chuẩn (Ngành Thiết kế Vi mạch)	52.000.000/ năm	59.000.000/ năm	66.000.000/ năm	72.000.000/ năm
2	Chương trình chuẩn (Các ngành ngành còn lại)	41.800.000/ năm	48.000.000/ năm	55.000.000/ năm	63.000.000/ năm
3	Chương trình tiên tiến	60.000.000/ năm	60.000.000/ năm	70.000.000/ năm	70.000.000/ năm
4	Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh (ngành Thiết kế Vi mạch)	85.000.000đ/ năm	97.000.000đ/ năm	110.000.000đ/ năm	126.000.000đ/ năm
5	Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh (các	80.000.000đ/ năm	92.000.000đ/ năm	105.000.000đ/ năm	120.000.000đ/ năm

	ngành còn lại)				
5	Chương trình liên kết BCU (3.5 năm)	84.000.000/ năm	84.000.000/ năm 10.000.000/ Học kỳ thực tập hè	140.000.000/ năm	
6	Chương trình liên kết BCU (1 năm)	140.000.000/ năm			

- Chính sách hỗ trợ người học:

+ Hỗ trợ tài chính:

- Mục tiêu 1: Không để người học có hoàn cảnh khó khăn phải bỏ học do không đủ tài chính để trang trải cho việc học tập tại Trường.
- Mục tiêu 2: Người học có thành tích học tập tốt sẽ được nhận học bổng.
- Mục tiêu 3: Người học có thành tích xuất sắc đỉnh cao sẽ được thưởng.

(Chi tiết tại: https://link.uit.edu.vn/hocbong)

+ Hỗ trợ học tập: Hỗ trợ hướng nghiệp, tư vấn học tập, hỗ trợ nghiên cứu.

+ Hỗ trợ sinh hoạt: Đảm bảo 100% chỗ ở cho sinh viên tại Ký túc xá ĐHQG-HCM. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng triển khai đồng bộ các chương trình chăm sóc sức khỏe y tế, hỗ trợ tâm lý (sức khỏe tinh thần) và các hoạt động nâng cao thể chất cho sinh viên.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy định quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT

➢ **Điều kiện:**

Điều kiện tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển	Ngành xét tuyển
- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh trong thời gian học tập ở bậc THPT; - Thí sinh đạt giải vàng, bạc, đồng trong Kỳ thi Olympic Khoa học Quốc tế (Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học) trong thời gian học tập ở bậc THPT;	Tất cả các ngành (ngoại trừ ngành Kỹ thuật Máy tính và ngành Thiết kế Vi mạch, ngành Thiết kế Vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) không xét tuyển môn Ngữ văn; ngành Truyền thông Đa phương tiện không xét tuyển môn Hóa học)
- Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Sinh học trong thời gian học tập ở bậc THPT; - Thí sinh đạt giải vàng, bạc, đồng trong Kỳ thi Olympic (Sinh học) trong thời gian học tập ở bậc THPT;	-Khoa học Dữ liệu -Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu -Hệ thống Thông tin -Hệ thống Thông tin (tiên tiến)
Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Tiếng Nhật trong thời gian học tập ở bậc THPT;	Công nghệ Thông tin Việt Nhật
Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia môn Lịch sử, Địa lý trong thời gian học tập ở bậc THPT.	Truyền thông Đa phương tiện

➢ Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển:

+ Đăng ký xét tuyển (bắt buộc): trên trang https://tuyensinh.uit.edu.vn/ của Trường ĐHCNTT **từ ngày ra thông báo đến 17 giờ 00 ngày 20/06/2026**

+ Đăng ký nguyện vọng chính thức với thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện TN THPT): trên trang https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn của Bộ GD&ĐT từ ngày **02/07/2026 đến 17 giờ 00 ngày 14/07/2026**

➢ Hồ sơ đăng ký xét tuyển: theo thông báo tuyển sinh của Trường

- Công bố kết quả dự kiến: **30/06/2026**
- Thời gian xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT: **trước 17 giờ 00 ngày 21/08/2026**

Lưu ý: Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào cơ sở đào tạo theo kế hoạch xét tuyển thẳng

(trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình, ngành, nhóm ngành đã trúng tuyển thẳng tại một cơ sở đào tạo hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

6.2. Phương thức 2: Xét tuyển tổng hợp

- Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (có văn bằng tốt nghiệp THPT quốc tế hoặc chứng chỉ quốc tế như A-Level, IB, …) và thỏa điều kiện ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.
- Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào:

Thí sinh chỉ được tham gia xét tuyển theo phương thức tổng hợp nếu thỏa một trong các điều kiện sau:

- Đối với kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026:
  + Ngành Thiết kế vi mạch, ngành Thiết kế Vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng

Anh): thí sinh phải thuộc top 25% thí sinh có điểm tổ hợp môn xét tuyển cao nhất toàn quốc và thuộc nhóm 20% thí sinh có điểm môn Toán cao nhất toàn quốc (theo số liệu BGD&ĐT công bố hàng năm).

+ Tất cả các ngành còn lại (trừ ngành Thiết kế vi mạch, ngành Thiết kế Vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh): dự kiến tổng điểm tất cả các môn trong tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành đạt tối thiểu 20 điểm.

Lưu ý: đối với ngành đào tạo sử dụng tổ hợp xét tuyển có môn tiếng Anh, thí sinh bắt buộc phải thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh. Trường ĐHCNTT không quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT thành điểm môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển.

- Đối với kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026: dự kiến tổng điểm thi đạt tối thiểu 600 điểm cho tất cả các ngành. Đối với ngành Thiết kế vi mạch, ngành Thiết kế Vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) thí sinh phải thuộc nhóm 20% thí sinh có điểm môn Toán trong bài thi ĐGNL cao nhất.
- Đối với chứng chỉ quốc tế phải đồng thời đáp ứng các điều kiện:

+ Có A-Level đạt từ B trở lên ở mỗi môn; hoặc Tú tài quốc tế (IB) từ 30 điểm trở lên; hoặc tổng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 20 điểm; các văn bằng/chứng chỉ khác do Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định;

+ Và có SAT từ 1.200 điểm trở lên (mỗi phần thi từ 600 điểm); hoặc ACT từ 25 điểm

trở lên; hoặc điểm thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026 đạt tối thiểu 600 điểm.

- Phương thức, điều kiện xét tuyển: theo quy chế tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.
- Công thức xét tuyển:

Điểm xét tuyển = Hs1 x THPT + Hs2 x ĐGNL + Hs3 x HB +

Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có)

Trong đó, hệ số thành phần điểm: Hs1 = 47.5%, Hs2 = 47.5%, Hs3 = 5%

- Điểm xét tuyển tính trên **thang điểm 100**, mức tối đa là 100 điểm.

Trong đó, các loại điểm thành phần để xét tuyển bao gồm:

+ Thành phần điểm trung học phổ thông (THPT):
  - THPT_ĐT: Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của thí sinh (tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành)
  - THPT_QĐ: Điểm THPT quy đổi từ điểm thi ĐGNL theo phương pháp bách phân vị
  - THPT_QT: Điểm tốt nghiệp THPT theo chương trình quốc tế (A level, IB,…).
+ Thành phần điểm đánh giá năng lực (ĐGNL):
  - ĐGNL_ĐT: Điểm thi ĐGNL do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026 của thí sinh
  - ĐGNL_QĐ: Điểm ĐGNL quy đổi từ điểm thi tốt nghiệp THPT theo phương pháp bách phân vị

- ĐGNL_QT: Điểm của chứng chỉ quốc tế ĐGNL (SAT, ACT, …).

+ Thành phần điểm HB: Điểm trung bình 3 năm kết quả học tập THPT các môn theo tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành.

- Trường hợp thí sinh có nhiều loại điểm thành phần, Trường lựa chọn theo nguyên tắc:
  - THPT = Max (THPT_ĐT, THPT_QĐ, THPT_QT)

    Lưu ý: Nếu thí sinh không có điểm thi tốt nghiệp THPT thì THPT_ĐT=0.
  - ĐGNL = Max (ĐGNL_ĐT, ĐGNL_QĐ, ĐGNL_QT)

    Lưu ý: Nếu thí sinh không có điểm thi ĐGNL thì ĐGNL_ ĐT=0.

➢ Điểm cộng: tối đa 10 điểm trên thang 100.

- Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh đạt huy chương Vàng/Bạc/Đồng kỳ thi Olympic quốc tế; giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương (trong thời gian học tập ở bậc THPT) các môn học theo bảng sau:

Môn học	Ngành xét tuyển
Toán, Tin học, Vật Lý, Tiếng Anh, Hóa học, Ngữ văn	Tất cả các ngành (ngoại trừ ngành Kỹ thuật Máy tính và ngành Thiết kế Vi mạch, ngành Thiết kế vi mạch (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) không xét tuyển môn Ngữ văn;

	ngành Truyền thông Đa phương tiện không xét tuyển môn Hóa học)
Sinh học	-Khoa học Dữ liệu -Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu -Hệ thống Thông tin -Hệ thống Thông tin (tiên tiến)
Tiếng Nhật	Công nghệ Thông tin Việt Nhật
Lịch sử, Địa lý	Truyền thông đa phương tiện

- Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh đạt giải đặc biệt, giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam (OLP) - Khối Siêu Cúp và Khối Chuyên Tin năm 2024, 2025, 2026; Thí sinh đạt giải đặc biệt, giải Nhất, Nhì, Ba kỳ thi Olympic Trí tuệ Nhân tạo dành cho Học sinh Toàn quốc (VOAI) năm 2025, 2026.
- Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEIC, JLPT) còn thời hạn thỏa điều kiện trong bảng sau:

Chứng chỉ IELTS	**Chứng chỉ TOEFL iBT**	**Chứng chỉ TOIEC**		**Chứng chỉ JLPT**
		Nghe đọc	**Nói viết**	
≥ 5.0	≥ 50	≥ 650	≥ 250	≥ N3

- Điểm cộng tối đa 5 điểm: dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026, học tập tối thiểu 02 năm tại các trường trong danh sách 149 trường THPT thuộc danh sách ưu tiên xét tuyển theo quy định ĐHQG-HCM có học lực Tốt và hạnh kiểm Tốt trong 3 năm THPT đồng thời có điểm trung bình các môn theo tổ hợp xét tuyển cao nhất của ngành đăng ký ≥ 8.0.

➢ Điểm ưu tiên: Ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT.

➢ Thời gian và cách thức đăng ký xét tuyển:

+ Đăng ký thông tin thí sinh: trên trang https://tuyensinh.uit.edu.vn/ của Trường ĐHCNTT dự kiến trước ngày **30/06/2026**.

+ Đăng ký nguyện vọng chính thức: trên trang https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn của Bộ GD&ĐT

từ ngày **02/7/2026 đến 17 giờ 00 ngày 14/7/2026**.

- Thời gian công bố kết quả: dự kiến trước **17 giờ 00 ngày 13/8/2026.**
- Thời gian xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống chung của Bộ GD&ĐT: **trước 17 giờ ngày 21/8/2026**.

6.3 Ngoài ra, Trường xét tuyển riêng đối với:

6.3.1 Sinh viên quốc tế

- ***Ngành tuyển sinh:*** Ngành Kỹ thuật Phần mềm (20 chỉ tiêu).
- ***Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:***

+ Công dân các quốc gia thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), có nguyện vọng học tập tại Trường ĐHCNTT – ĐHQG-HCM, ngành Kỹ thuật Phần mềm, theo chương trình đào tạo giảng dạy bằng tiếng Việt.
+ Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ GD&ĐT Việt Nam.

6.3.2 Chương trình liên kết quốc tế

6.3.2.1. Chương trình liên kết với Trường Đại học Birmingham City – Vương Quốc Anh, do Trường Đại học Birmingham City cấp bằng.

- Ngành Khoa học máy tính: 60 chỉ tiêu.
- Ngành An toàn thông tin: 30 chỉ tiêu.

➢ Đối tượng và điều kiện ngoại ngữ đầu vào:

- Nhóm đối tượng 1: 7 học kỳ

+ Là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương, tham gia cả hai giai đoạn.

+ Điều kiện ngoại ngữ đầu vào:

- Tối thiểu IELTS 5.5, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh bậc 4 (B2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B2 theo Khung Tham chiếu Châu Âu (CEFR).
- Đối với những thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh nêu trên sẽ được xét tuyển diện dự bị. Nếu trúng tuyển và nhập học, sinh viên phải tham gia kỳ thi tiếng Anh đầu vào do Trường phối hợp với các đơn vị, Trung tâm hoặc Trường có uy tín trong việc đào tạo tiếng Anh tổ chức. Căn cứ vào kết quả thi này, những sinh viên đạt chuẩn tương đương trình độ IELTS 5.5 sẽ được vào học cùng với sinh viên chính thức nhưng kết quả học tập chỉ được công nhận khi sinh viên đạt chứng chỉ tiếng Anh đầu vào theo quy định để được chuyển sang trúng tuyển chính thức. Sinh viên dự bị phải tự học tiếng Anh hoặc theo học những lớp bồi dưỡng tiếng Anh do Trường tổ chức. Sinh viên trúng tuyển diện dự bị phải đạt tiêu chuẩn tiếng Anh đầu vào trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm có quyết định trúng tuyển. Sau thời gian này, sinh viên chưa đủ điều kiện Tiếng Anh sẽ bị loại khỏi chương trình.

+ Đối tượng được miễn ngoại ngữ đầu vào:

- Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).
- Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

- Nhóm đối tượng 2: học 2 học kỳ cuối, bao gồm một trong các đối tượng sau:
  - Thí sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông và có văn bằng HND mức độ 5 (Higher National Diploma level 5 của Anh) hoặc tương đương các ngành/chuyên ngành như Máy tính, Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật phần mềm, Phát triển phần mềm, Kỹ thuật mạng, Mạng máy tính, Phân tích dữ liệu, Khoa học dữ liệu, An toàn thông tin, Hệ thống thông minh, Phát triển ứng dụng.
  - Thí sinh có bằng Cao đẳng cấp bởi các trường đại học/cao đẳng tại Việt Nam hoặc quốc tế (tương đương với văn bằng HND mức độ 5) ngành/chuyên ngành phù hợp với ngành tuyển sinh.
  - Thí sinh hoàn thành 2 năm đầu Chương trình Chất lượng cao/tiên tiến/chương trình chuẩn tại Trường ĐHCNTT.

+ Điều kiện ngoại ngữ đầu vào: thí sinh phải đạt trình độ tiếng Anh thỏa một trong các điều kiện sau:
  - Tối thiểu IELTS 6.0 (không có kỹ năng nào dưới 5.5).
  - Trình độ tiếng Anh bậc 04 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam và chứng chỉ BCU EPT 6.0 (không có kỹ năng nào dưới 5.5) được Trường Đại học Birmingham - Vương Quốc Anh cấp.

- Trình độ Tiếng Anh bậc 4 (điểm 7.0, không có kỹ năng nào dưới 6.0) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam

➢ Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Theo thông báo tuyển sinh của Trường.

➢ Cách thức đăng ký xét tuyển: Theo thông báo tuyển sinh của Trường.

➢ Thời gian đăng ký xét tuyển: Theo thông báo tuyển sinh của Trường.

6.3.2.2 Chương trình liên kết với Trường Đại học Newcastle - Liên bang Úc

▪ Ngành Kỹ thuật máy tính: 40 chỉ tiêu

➢ Đối tượng và điều kiện ngoại ngữ đầu vào:

- Đối tượng tuyển sinh giai đoạn 1 (học hai năm đầu tại Trường ĐHCNTT), thí sinh thuộc một trong hai đối tượng sau:
  - Đối tượng 1: là học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
  - Đối tượng 2: là thí sinh đã trúng tuyển kỳ tuyển sinh đại học chính quy vào tất cả các ngành/chương trình của Trường ĐHCNTT, đạt điều kiện tuyển sinh của chương trình.

+ Điều kiện ngoại ngữ đầu vào:

- Thí sinh phải có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương tối thiểu IELTS 5.5, hoặc phải có trình độ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc trình độ tiếng Anh tương đương B2 theo Khung Tham chiếu Châu Âu (CEFR).

- Đối với những thí sinh chưa có chứng chỉ tiếng Anh nêu trên sẽ được xét tuyển diện dự bị. Nếu trúng tuyển và nhập học, sinh viên phải tham gia kỳ thi tiếng Anh đầu vào do Trường phối hợp với các đơn vị, Trung tâm hoặc Trường có uy tín trong việc đào tạo tiếng Anh tổ chức. Căn cứ vào kết quả thi này, những sinh viên đạt chuẩn tương đương trình độ IELTS 5.5 sẽ được vào học cùng với sinh viên chính thức nhưng kết quả học tập chỉ được công nhận khi sinh viên đạt chứng chỉ tiếng Anh đầu vào theo quy định để được chuyển sang trúng tuyển chính thức. Sinh viên dự bị phải tự học tiếng Anh hoặc theo học những lớp bồi dưỡng tiếng Anh do Trường tổ chức. Sinh viên trúng tuyển diện dự bị phải đạt tiêu chuẩn tiếng Anh đầu vào trong thời gian tối đa 12 tháng tính từ thời điểm có quyết định trúng tuyển. Sau thời gian này, sinh viên chưa đủ điều kiện Tiếng Anh sẽ bị loại khỏi chương trình.

+ Đối tượng được miễn ngoại ngữ đầu vào:

- Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh do cơ sở giáo dục đại học Việt Nam cấp, có xác định năng lực ngoại ngữ của người học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).
- Tốt nghiệp từ trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp cho người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài.

- Đối tượng tuyển sinh giai đoạn 2 (học hai năm cuối học tại Trường Đại học Newcastle): Sinh viên đã hoàn thành 2 năm đầu chương trình đại học chính quy tại Trường ĐHCNTT hoặc các trường đại học với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm ngành Máy tính và Công nghệ Thông tin, có chương trình đào tạo tương thích tối thiểu 70% khối lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Máy tính đã được Trường Đại học Newcastle công nhận (thí sinh phải học bổ sung các học phần còn thiếu).

  + Điều kiện ngoại ngữ đầu vào: Sinh viên phải có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương tối thiểu IELTS 6.0 (không có kỹ năng nào dưới 5.5).

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Theo thông báo tuyển sinh của Trường.
- Cách thức đăng ký xét tuyển: Theo thông báo tuyển sinh của Trường.
- Thời gian đăng ký xét tuyển: Theo thông báo tuyển sinh của Trường.

1.7. Chính sách ưu tiên

- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định tại Điều 8 quy chế tuyển sinh đại

học của Bộ GD&ĐT.

- Điểm ưu tiên: Ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT.

1.8. Lệ phí xét tuyển: từ ngày 15/07/2026 đến 17 giờ 00 ngày 21/07/2026, thí sinh **nộp lệ phí xét tuyển bằng hình thức trực tuyến** theo số lượng nguyện vọng xét tuyển đăng ký chính thức trên trang https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

1.9. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh: theo quy định